

KẾT QUẢ BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI SÁT HẠCH
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO ĐỢT THÁNG 9/2026

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
1	30206553460		Bùi Thị Phước An	17/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN6	8.7	4.0	Không Đạt	
2	28212304879		Chu Quốc An	10/12/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	32THT6	6.0	5.5	Đạt	
3	28207405745		Nguyễn Hoàng Thu An	21/08/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC5	9.3	7.5	Đạt	
4	28207254518		Nguyễn Hữu Tâm An	01/12/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32SYC3	7.7	8.0	Đạt	
5	28212300412		Nguyễn Ngọc An	29/10/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31TBN12	6.3	3.3	Không Đạt	
6	28217306301		Nguyễn Quang An	21/07/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32THT6	9.3	9.5	Đạt	
7	27215450132		Phạm Viêt An	28/07/1995	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC5	10.0	9.5	Đạt	
8	28207226347		Nguyễn Phạm Hồng Ân	03/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN3	7.7	4.0	Không Đạt	
9	29206565760		Nguyễn Phan Phương Ân	24/03/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC3	3.7	2.3	Không Đạt	
10	25217105062		Nguyễn Thiên Ân	28/01/2001	Kon Tum	Nam	Kinh	32SYC1	4.0	5.5	Không Đạt	
11	28212302316		Đặng Hồ Quốc Anh	01/07/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32THT6	2.0	2.8	Không Đạt	
12	28207400283		Đặng Lan Anh	20/11/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32SBN4	9.3	5.8	Đạt	
13	28207206953		Hồ Kiều Anh	27/01/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32SYC3	10.0	8.0	Đạt	
14	28204455009		Lê Lan Anh	23/09/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN8	V	V	Vắng thi	
15	29206650188		Lê Quỳnh Nhật Anh	08/07/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TBN4	7.3	5.0	Đạt	
16	28212347422		Nguyễn Công Tuấn Anh	08/05/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC4	8.7	2.8	Không Đạt	
17	27218427344		Nguyễn Thế Anh	12/04/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	32TBN3	5.0	5.3	Đạt	
18	30208036001		Nguyễn Thị Vân Anh	23/12/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC4	0.0	0.0	Không Đạt	NỢ CB (HỦY: 6.3; 3.5)
19	28217306208		Nguyễn Việt Anh	07/03/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	32TSC4	8.0	8.3	Đạt	
20	28206653159		Phan Thị Thủy Anh	05/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC6	V	V	Vắng thi	
21	28207352950		Phùng Thị Ngọc Anh	11/08/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32THT6	7.0	5.4	Đạt	
22	27205336111		Trần Bùi Ngọc Anh	27/08/2003	Thái Bình	Nữ	Kinh	31CHT3	6.7	5.3	Đạt	
23	29207558121		Trần Thị Quỳnh Anh	29/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	8.0	4.1	Không Đạt	
24	28208036716		Trương Minh Anh	22/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC3	V	V	Vắng thi	
25	28202700987		Vô Huỳnh Tú Anh	20/04/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TYC5	9.7	10.0	Đạt	
26	30206754886		Vô Thị Trâm Anh	24/06/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT4	6.3	6.5	Đạt	
27	28207206305		Đinh Thị Ngọc Ánh	05/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SYC3	9.0	7.0	Đạt	
28	30206554472		Hà Thị Ngọc Ánh	12/01/2006	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32SBN3	6.7	9.0	Đạt	
29	30218058185		Nguyễn Hữu Ánh	04/03/2006	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC4	4.3	4.5	Không Đạt	
30	28212504675		Vô Ngọc Ánh	19/11/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TBN6	7.7	5.8	Đạt	
31	28207352951		Bùi Nữ Hoàng Bách	23/09/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC5	9.0	8.0	Đạt	
32	28217351310		Nguyễn Hữu Bằng	18/12/2003	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	32SBN3	8.3	7.8	Đạt	
33	30212754176		Nguyễn Như Vũ Bảo	19/01/2006	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT6	8.7	6.3	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
34	30212727041		Hồ Ngọc Bảo	05/03/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC3	V	V	Vắng thi	
35	28214306826		Lê Quốc Bảo	02/05/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN3	7.3	4.0	Không Đạt	
36	29206557712		Nguyễn Thị Như Bảo	11/09/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC3	7.0	5.5	Đạt	
37	29209521458		Nguyễn Thị Bích	23/10/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC4	10.0	7.5	Đạt	
38	30204623098		Trần Ngọc Bích	19/10/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT6	9.3	7.0	Đạt	
39	28207354440		Nguyễn Thị Bình	12/06/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32CYC3	9.0	5.3	Đạt	
40	28207404047		Hoàng Thị Minh Châu	23/11/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32CHT4	H	H	Hoãn thi	Hoãn thi
41	27215432374		Nguyễn Minh Châu	25/08/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN4	8.7	1.0	Không Đạt	
42	28208102706		Nguyễn Ngọc Minh Châu	21/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN13	9.7	8.8	Đạt	
43	28215103067		Trương Nguyễn Bảo Châu	14/12/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC5	9.3	5.0	Đạt	
44	28204603820		Trương Thị Ngọc Châu	30/10/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TYC12	7.7	5.0	Đạt	
45	28205254425		Lê Hữu Loan Chi	10/06/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN19	7.0	3.8	Không Đạt	
46	27205401623		Lê Thị Ngọc Chi	17/09/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SBN4	8.0	5.0	Đạt	
47	30206554487		Nguyễn Thị Linh Chi	24/10/2006	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TSC4	10.0	7.0	Đạt	
48	28217402846		Vô Đình Chương	10/03/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32TYC5	10.0	7.0	Đạt	
49	28216650174		Lê Văn Cường	10/01/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TYC15	5.3	6.0	Đạt	
50	28217452392		Trịnh Quốc Cường	11/02/2004	Thái Bình	Nam	Kinh	32CBN4	9.3	10.0	Đạt	
51	30212356940		Đoàn Công Danh	16/06/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT6	6.3	5.0	Đạt	
52	30216528773		Ngô Văn Thành Danh	18/11/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SBN3	9.3	8.8	Đạt	
53	27215439276		La Kiến Đạt	31/10/2003	Trà Vinh	Nam	Kinh	32CBN4	V	V	Vắng thi	
54	28211102499		Nguyễn Tấn Thành Đạt	24/12/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TSC4	6.3	7.8	Đạt	
55	28214600411		Nguyễn Thành Đạt	08/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	5.0	3.0	Không Đạt	
56	28207304827		Hứa Thị Phương Diễm	17/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	V	V	Vắng thi	
57	28218151531		Phan Hoàng Đức	26/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC3	8.3	5.5	Đạt	
58	28206527480		Phan Thị Thanh Dung	22/02/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	4.7	3.0	Không Đạt	
59	28219401037		Huỳnh Trần Trung Dũng	09/03/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CBN3	8.7	5.6	Đạt	
60	30212521299		Nguyễn Tấn Dũng	07/08/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC5	9.7	7.3	Đạt	
61	30212356949		Hoàng Dương	15/08/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SSC3	V	V	Vắng thi	
62	28217353004		Lăng Hải Dương	16/09/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TYC4	4.7	5.3	Không Đạt	
63	27215326483		Nguyễn Hoàng Dương	11/07/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	32TYC3	5.3	5.0	Đạt	
64	28207254663		Nguyễn Thị Ánh Dương	18/11/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SYC3	10.0	6.5	Đạt	
65	29206541549		Nguyễn Thị Ánh Dương	21/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	8.7	5.0	Đạt	
66	28212340358		Trần Xuân Dưỡng	30/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN6	6.0	4.0	Không Đạt	
67	28217345183		Hoàng Tấn Duy	22/08/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC5	6.7	5.8	Đạt	
68	28217347688		Nguyễn Khánh Duy	14/06/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN3	7.3	5.3	Đạt	
69	30212562088		Trần Lê Duy	08/11/2006	Phú Yên	Nam	Kinh	32SSC3	9.7	7.0	Đạt	
70	24217209285		Trương Văn Duy	30/10/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30THT15	6.0	6.0	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
71	28200202811		Cao Thị Duyên	23/04/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC5	8.7	8.5	Đạt	
72	28207402798		Đạo Tuyết Kỳ Duyên	19/05/2004	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	32TSC5	V	V	Vắng thi	
73	30204956139		Đỗ Thị Thùy Duyên	05/10/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CYC3	7.7	7.0	Đạt	
74	30206554499		Lâm Thị Duyên	21/12/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN6	9.7	5.8	Đạt	
75	28207254838		Nguyễn Thị Duyên	25/03/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SHT4	8.7	6.8	Đạt	
76	27202244884		Phạm Thị Mỹ Duyên	07/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT11	7.0	5.0	Đạt	
77	30207142856		Phan Thị Duyên	30/03/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN3	6.7	5.0	Đạt	
78	29209452049		Phan Thị Khánh Duyên	11/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	9.3	8.3	Đạt	
79	28207300270		Trần Thị Ngọc Duyên	03/06/2004	Bình Thuận	Nữ	Kinh	32THT6	8.0	5.0	Đạt	
80	29206556708		Bùi Thị Hà Giang	10/09/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC3	V	V	Vắng thi	
81	30209441291		Nguyễn Thị Châu Giang	15/06/2006	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TYC4	V	V	Vắng thi	
82	28208001434		Nguyễn Trần Hương Giang	08/01/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CYC1	8.7	5.0	Đạt	
83	28208053243		Trần Hà Giang	01/01/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32TYC2	7.0	4.0	Không Đạt	
84	29204759836		Cao Thị Hà	21/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT4	9.0	5.5	Đạt	
85	30214528551		Đỗ Như Hà	08/12/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN6	7.3	7.5	Đạt	
86	30204629317		Dương Thị Mỹ Hà	08/03/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC4	8.7	5.0	Đạt	
87	29204759028		Lê Trần Cẩm Hà	16/04/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC2	8.7	5.8	Đạt	
88	28202752953		Nguyễn Thị Bích Hà	02/04/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC5	9.7	5.8	Đạt	
89	29206558409		Nguyễn Thị Kim Hà	06/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC5	9.7	3.0	Không Đạt	
90	29204551854		Trần Thị Thu Hà	25/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	2.4	Không Đạt	
91	28207251952		Đinh Thị Hồng Hải	21/07/2004	Hòa Bình	Nữ	Mường	32CYC2	8.7	6.5	Đạt	
92	28214305381		Lê Quang Hải	25/05/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TBN19	7.0	3.3	Không Đạt	
93	28202705514		Nguyễn Thị Hồng Hải	07/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN4	9.0	8.5	Đạt	
94	30212457583		Phạm Nam Hải	06/01/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT6	7.3	6.6	Đạt	
95	28216803858		Trần Mạnh Hải	14/01/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT6	9.0	6.5	Đạt	
96	28204606195		Đặng Ngọc Gia Hân	23/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN14	7.3	4.0	Không Đạt	
97	29208063744		Lê Thị Bảo Hân	13/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC3	V	V	Vắng thi	
98	28207303154		Phạm Nguyễn Thảo Hân	13/04/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32CBN3	9.7	9.0	Đạt	
99	28203503022		Phan Gia Hân	14/03/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN2	6.3	5.0	Đạt	
100	28206900023		Tạ Thị Vi Hân	08/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	7.7	3.8	Không Đạt	
101	30206554528		Lê Thị Thu Hằng	12/07/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN3	6.0	5.8	Đạt	
102	28202700889		Nguyễn Lê Thu Hằng	30/03/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32SBN4	10.0	6.9	Đạt	
103	30204963902		Nguyễn Thị Thanh Hằng	16/11/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	9.0	6.4	Đạt	
104	30204640289		Thái Thị Lệ Hằng	09/07/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT4	7.3	1.5	Không Đạt	
105	30208157987		Bùi Hoàng Nguyên Hạnh	13/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC3	5.3	6.3	Đạt	
106	28207230608		Phạm Thị Minh Hạnh	23/11/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32SBN3	9.7	8.0	Đạt	
107	29206547085		Phạm Thị Mỹ Hạnh	06/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN4	7.3	5.0	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
108	28217451721		Lê Công Hào	09/06/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC5	V	V	Vắng thi	
109	28213046335		Đỗ Kim Hậu	13/05/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32SBN4	8.7	7.8	Đạt	
110	30206928118		Lê Trần Hải Hậu	04/06/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN3	V	V	Vắng thi	
111	28207204761		Cao Thúy Hiền	09/03/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SBN4	8.3	6.5	Đạt	
112	30204542906		Lương Trần Diệu Hiền	27/04/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT6	8.3	5.5	Đạt	
113	28204754501		Nguyễn Thị Hiền	28/06/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TBN6	9.3	5.0	Đạt	
114	28204951257		Nguyễn Thị Mỹ Hiền	10/07/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TBN13	7.0	6.0	Đạt	
115	30204160430		Nguyễn Thị Thảo Hiền	27/04/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN6	8.7	6.5	Đạt	
116	28208003545		Nguyễn Thị Thu Hiền	06/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT10	8.7	5.0	Đạt	
117	28217353350		Nguyễn Đức Hiên	29/06/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CHT4	V	V	Vắng thi	
118	30212764114		Trần Nguyễn Hoàng Hiệp	30/10/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC1	7.0	5.0	Đạt	
119	30214864499		Lê Hiếu	09/11/1999	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC3	8.3	3.5	Không Đạt	
120	27202247215		Lương Thị Kim Hiếu	20/03/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT10	6.3	4.1	Không Đạt	
121	28213142161		Nguyễn Quang Hiếu	08/09/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CSC1	5.0	5.0	Đạt	
122	27211346026		Trần Lưu Văn Hiệu	14/08/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT6	0.0	0.0	Không Đạt	NỘ CB (HUY: 5.0; 4.0)
123	28207202210		Nguyễn Lê Phương Hoa	05/05/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	32CYC3	8.0	8.0	Đạt	
124	28204502212		Nguyễn Thị Hoa	13/12/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32SBN3	6.7	6.0	Đạt	
125	27203202910		Nguyễn Thị Lê Hoa	18/07/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN3	7.3	5.3	Đạt	
126	29208037570		Nguyễn Thị Ngọc Hoa	17/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	9.7	7.5	Đạt	
127	27211302450		Đặng Ngọc Hòa	27/11/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC12	V	V	Vắng thi	
128	29207154865		Huỳnh Thị Thanh Hòa	07/03/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN16	9.0	7.8	Đạt	
129	28217353761		Võ Quang Nguyên Hòa	21/06/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32CHT4	6.7	5.8	Đạt	
130	29215053894		Đặng Trịnh Huy Hoàng	03/10/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TSC5	9.7	5.5	Đạt	
131	28217351091		Nguyễn Đức Hoàng	10/09/2004	Thanh Hóa	Nam	Kinh	32THT6	4.7	5.0	Không Đạt	
132	28212200957		Nguyễn Vũ Hoàng	17/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC3	7.0	5.8	Đạt	
133	28217347206		Trần Châu Minh Hoàng	28/09/2004	Kiên Giang	Nam	Kinh	32TSC5	7.0	6.5	Đạt	
134	28214500626		Trần Vương Hoàng	03/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SYC3	5.0	5.3	Đạt	
135	28207452510		Nguyễn Thị Thu Hồng	10/07/2004	Bà Rịa	Nữ	Kinh	32TYC5	9.7	10.0	Đạt	
136	30205064204		Trịnh Thị Bích Hợp	27/01/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	8.0	6.0	Đạt	
137	29205238807		Trần Thị Thu Huệ	17/08/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CHT3	9.0	3.5	Không Đạt	
138	28217354026		Nguyễn Phi Hùng	08/10/2004	Tây Ninh	Nam	Kinh	32CBN4	7.7	8.3	Đạt	
139	28217330322		Nguyễn Đức Hưng	05/12/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT4	V	V	Vắng thi	
140	28217252023		Nguyễn Huy Hưng	21/10/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32TSC5	6.7	6.1	Đạt	
141	28207204493		Lương Thiên Hương	14/07/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	32SHT4	9.3	6.5	Đạt	
142	30204557369		Mai Thị Diệu Hương	17/01/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN6	7.0	6.3	Đạt	
143	28206801174		Nguyễn Ngọc Hương	14/07/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC5	9.7	8.5	Đạt	
144	28206551656		Phạm Thị Hương	14/12/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	30TYC11	2.7	4.3	Không Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
145	28207452556		Trần Sông Hương	30/01/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	32TSC5	9.7	5.0	Đạt	
146	29208047766		Trần Thị Huỳnh Hương	10/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SSC3	V	V	Vắng thi	
147	27215402184		Lã Như Hường	19/11/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32CSC3	10.0	8.3	Đạt	
148	28202726142		Nguyễn Thị Thu Hường	01/02/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31THT15	7.7	5.3	Đạt	
149	28214348524		Đặng Quang Huy	07/04/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CSC3	6.3	3.5	Không Đạt	
150	30214655664		Lê Đức Nguyên Huy	28/05/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SBN3	9.0	6.5	Đạt	
151	28212738111		Ngô Xuân Huy	31/05/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TYC5	5.0	7.5	Đạt	
152	28218150818		Nguyễn Gia Huy	30/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN13	6.7	5.5	Đạt	
153	27215333328		Nguyễn Mạnh Huy	01/11/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	32TSC5	V	V	Vắng thi	
154	28217335064		Nguyễn Quốc Huy	17/11/2004	Bình Thuận	Nam	Kinh	32THT6	8.7	9.0	Đạt	
155	28214641623		Trần Đan Huy	22/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC3	6.3	3.5	Không Đạt	
156	28218041821		Trịnh Gia Huy	25/11/2004	Nam Định	Nam	Kinh	31THT18	7.7	6.5	Đạt	
157	27202800585		Bùi Thị Huyền	13/03/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30CHT1	7.3	3.8	Không Đạt	
158	28207447648		Lê Thị Thanh Huyền	02/05/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32TSC5	9.7	5.3	Đạt	
159	29209521752		Nguyễn Thị Bích Huyền	14/02/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC4	10.0	5.8	Đạt	
160	30206525056		Nguyễn Thị Diệu Huyền	06/05/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN6	8.0	6.8	Đạt	
161	28207403433		Nguyễn Thu Huyền	05/08/2004	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	32TYC5	9.3	8.5	Đạt	
162	28206203126		Phan Võ Khánh Huyền	16/02/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CHT10	7.0	2.6	Không Đạt	
163	27215351801		Nguyễn Tiến Khải	19/10/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	32CYC3	8.3	6.5	Đạt	
164	28217402392		Trần Ngọc Khải	06/01/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32SBN4	H	H	Hoàn thi	Hoàn thi
165	28204803739		Y Na Khan	11/09/2004	Kon Tum	Nữ	Sơ-drá	30TSC12	7.0	5.1	Đạt	
166	28214331267		Hồ Hoàng Khang	17/11/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32TBN2	5.3	3.5	Không Đạt	
167	28217449673		Hoàng Vũ Khang	04/01/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CSC3	9.3	6.0	Đạt	
168	28217452557		Nguyễn Bảo Khang	23/03/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TYC5	10.0	9.5	Đạt	
169	28217236204		Phạm Lê Vĩnh Khang	03/09/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC3	H	H	Hoàn thi	Hoàn thi
170	28214638525		Trần Nguyên Khang	09/06/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC12	7.0	3.0	Không Đạt	
171	26215334494		Đoàn Bùi Minh Khánh	30/11/2002	Phú Yên	Nam	Kinh	32TYC4	8.0	7.3	Đạt	
172	28217403094		Nguyễn Gia Khánh	07/01/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	32THT6	8.3	6.5	Đạt	
173	27215432826		Lê Anh Khoa	28/11/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	32SSC3	5.0	3.3	Không Đạt	
174	28217306018		Nguyễn Mạnh Khôi	22/02/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32THT6	8.7	9.0	Đạt	
175	28202700822		Nguyễn Thị Thu Kiều	17/09/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC5	9.3	5.0	Đạt	
176	29206540071		Nguyễn Thị Xuân Kiều	28/10/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC4	6.0	5.0	Đạt	
177	28208205428		Văn Thị Kiều	02/09/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TYC5	9.7	9.3	Đạt	
178	28207403331		Nguyễn Vũ Thiên Kim	10/01/2004	Cà Mau	Nữ	Kinh	32CHT4	H	H	Hoàn thi	Hoàn thi
179	28217354956		Nguyễn Hoàng Lâm	29/11/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT4	V	V	Vắng thi	
180	28212305317		Phạm Hoàng Lâm	19/03/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TYC4	6.0	6.5	Đạt	
181	30206544997		Nguyễn Thị Lan	19/08/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TBN6	7.0	3.5	Không Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
182	29206755511		Nguyễn Thị Phương Lan	10/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	8.0	8.3	Đạt	
183	30206550623		Nguyễn Ngọc Lành	19/04/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32SHT4	V	V	Vắng thi	
184	30201356539		Cao Trúc Linh	11/09/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT6	4.3	5.0	Không Đạt	
185	28207400281		Đoàn Thị Thùy Linh	09/01/2004	Nam Định	Nữ	Kinh	32CHT4	H	H	Hoàn thi	Hoàn thi
186	28202703761		Lê Trịnh Trúc Linh	14/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC5	9.3	9.5	Đạt	
187	28212300696		Nguyễn Quang Linh	14/08/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN6	7.7	6.8	Đạt	
188	28204941092		Nguyễn Thị Bảo Linh	04/07/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TBN2	4.3	5.0	Không Đạt	
189	29208138067		Nguyễn Thị Mai Linh	22/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN3	9.0	6.0	Đạt	
190	28206546974		Nguyễn Thị Thanh Linh	26/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	6.7	5.8	Đạt	
191	28207451008		Nguyễn Trúc Linh	02/01/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32TYC5	8.7	6.3	Đạt	
192	30206550224		Phạm Thị Khánh Linh	12/03/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN6	9.7	5.0	Đạt	
193	27215453400		Phan Hà Linh	29/09/2003	Hải Dương	Nữ	Kinh	32CBN4	8.0	6.0	Đạt	
194	28207332888		Thái Bảo Linh	23/04/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32TSC5	9.7	9.5	Đạt	
195	28207301997		Trần Khánh Linh	21/08/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CBN3	10.0	4.1	Không Đạt	
196	30208158038		Trần Vi Linh	26/11/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT4	8.3	7.0	Đạt	
197	30206558879		Võ Thị Huệ Linh	28/08/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN3	V	V	Vắng thi	
198	29203538259		Võ Thị Thùy Linh	04/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC3	8.7	5.8	Đạt	
199	28203050736		Trần Thị Loan	30/04/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC5	7.3	6.5	Đạt	
200	30206522482		Võ Thị Thúy Loan	09/07/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN4	9.7	6.8	Đạt	
201	28217304411		Lê Gia Lộc	21/09/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32TYC5	8.0	6.8	Đạt	
202	30214552381		Lê Quang Lộc	06/07/2006	Phú Yên	Nam	Kinh	32THT6	10.0	7.8	Đạt	
203	30208158043		Ngô Thị Thanh Lộc	16/01/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	9.7	6.0	Đạt	
204	28212349689		Hồ Công Hoàng Long	17/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CHT3	8.7	5.0	Đạt	
205	28212304705		Hồ Văn Long	21/07/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32TYC4	7.0	6.5	Đạt	
206	28212248299		Lê Vũ Long	31/01/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32CYC3	6.7	6.5	Đạt	
207	28213606910		Nguyễn Nam Long	26/01/2004	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	32TSC4	6.0	5.0	Đạt	
208	30212457599		Nguyễn Thành Long	07/03/2006	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32THT6	5.3	4.0	Không Đạt	
209	28212332453		Nguyễn Thông Thái Long	24/09/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN6	9.0	9.0	Đạt	
210	29206525885		Hoàng Thị Lương	21/04/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TYC5	6.3	6.0	Đạt	
211	28216653647		Đặng Văn Luyến	28/01/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT15	2.0	3.5	Không Đạt	
212	27205426885		Cao Thị Ly	23/07/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC5	6.7	5.3	Đạt	
213	28202706783		Dương Thị Ly	27/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN4	8.3	6.9	Đạt	
214	29204861429		Huỳnh Thị Thảo Ly	04/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	9.0	3.8	Không Đạt	
215	29206734975		Mai Thị Tuyết Ly	03/05/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	7.3	7.5	Đạt	
216	29208046451		Nguyễn Thị Mỹ Ly	21/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	8.7	5.5	Đạt	
217	30214621977		Nguyễn Thị Yển Ly	23/03/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SBN4	8.7	5.8	Đạt	
218	28207200183		Lê Nguyễn Hoàng Minh	03/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC3	H	H	Hoàn thi	Hoàn thi

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
219	28217404385		Lê Trần Gia Minh	17/11/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN4	6.0	9.0	Đạt	
220	31210253054		Phạm Chí Minh	07/11/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC4	3.3	7.5	Không Đạt	
221	30206554623		Cao Ngọc Quỳnh My	15/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC4	7.0	8.5	Đạt	
222	29208127642		Lê Trà My	26/05/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32SBN3	10.0	6.0	Đạt	
223	28204647695		Nguyễn Ngọc Trà My	25/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	6.7	5.0	Đạt	
224	30204341442		Nguyễn Thị Bảo My	06/02/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	9.3	5.5	Đạt	
225	29204849520		Nguyễn Trần Quỳnh My	31/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	V	V	Vắng thi	
226	29207448294		Phạm Thị Trà My	01/05/1999	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC4	9.7	8.0	Đạt	
227	27203124773		Trần Bùi Trà My	17/01/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	29CBN4	4.3	3.1	Không Đạt	
228	28207233959		Trịnh Thảo My	21/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC3	9.7	8.8	Đạt	
229	29204634658		Huỳnh Thị Thủy Mỹ	30/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	3.5	Không Đạt	
230	28207206944		Trương Mỹ Mỹ	01/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN4	9.7	10.0	Đạt	
231	29208164930		Huỳnh Nguyễn Ly Na	21/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	9.7	6.5	Đạt	
232	28208227611		Nguyễn Đỗ My Na	04/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT4	7.7	8.0	Đạt	
233	30206558914		Nguyễn Lê Na	10/06/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC4	7.3	5.8	Đạt	
234	27215339035		Dương Quốc Nam	24/11/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32TSC4	9.7	7.3	Đạt	
235	28218101992		Hứa Văn Duy Nam	11/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SYC3	7.3	4.0	Không Đạt	
236	28212304608		Nguyễn Bá Trung Nam	24/02/2004	Thái Bình	Nam	Kinh	32TSC5	8.0	8.3	Đạt	
237	28206550546		Lê Nhật Quỳnh Nga	08/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	5.7	4.0	Không Đạt	
238	30206554643		Nguyễn Nữ Tố Nga	08/11/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SBN3	3.7	5.3	Không Đạt	
239	30206526118		Nguyễn Thị Thúy Nga	15/05/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN3	9.7	6.5	Đạt	
240	28217452605		Nguyễn Duy Ngà	14/08/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32CSC3	8.3	6.0	Đạt	
241	28207404733		Lê Hiền Ngân	07/11/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN4	8.7	8.3	Đạt	
242	27202700806		Lê Thị Kim Ngân	04/07/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	4.3	5.3	Không Đạt	
243	27211201896		Ngô Tấn Ngân	01/06/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC9	-	V	Vắng thi	
244	30206526070		Ngô Thị Hồng Ngân	16/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	8.0	6.5	Đạt	
245	28207345505		Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	25/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC5	10.0	5.3	Đạt	
246	28204934334		Trần Hiếu Ngân	19/06/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TSC5	9.7	5.0	Đạt	
247	30206564013		Trần Thị Thu Ngân	11/08/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT4	9.0	7.3	Đạt	
248	28217306956		Nguyễn Đức Nghi	21/11/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SSC3	8.0	6.0	Đạt	
249	27215301001		Phan Cao Hồng Nghĩa	25/09/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC4	8.3	10.0	Đạt	
250	29208236811		Lê Thị Bảo Ngọc	15/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	8.0	5.9	Đạt	
251	28207354764		Lê Thị Bích Ngọc	04/01/2005	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32TSC5	8.7	7.6	Đạt	
252	28217202131		Lê Võ Bảo Ngọc	08/04/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32SSC3	6.0	6.0	Đạt	
253	28217402711		Nguyễn Duy Ngọc	14/08/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32CBN4	6.7	8.8	Đạt	
254	30204552769		Nguyễn Thị Bích Ngọc	31/10/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	8.3	5.0	Đạt	
255	27205342938		Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	01/08/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TYC5	V	V	Vắng thi	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
256	28207302699		Phan Ca Bảo Ngọc	07/05/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32TYC5	9.7	7.8	Đạt	
257	29202823158		Trần Hồ Thảo Ngọc	22/06/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC1	7.7	3.8	Không Đạt	
258	26207130903		Trần Thị Như Ngọc	11/09/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	7.0	5.0	Đạt	
259	28202706472		Trần Thị Như Ngọc	09/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC5	9.7	9.5	Đạt	
260	30204623959		Uông Diệp Bích Ngọc	25/06/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	8.7	5.5	Đạt	
261	27204335977		Đỗ An Nguyên	19/09/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	32CBN1	0.0	0.0	Không Đạt	NỖ CB (HỦY: 5.7; 0.0)
262	30206522104		Đỗ Khả Nguyên	03/08/2006	Phú Yên	Nữ	Kinh	32SHT4	9.7	5.0	Đạt	
263	28204606744		Dương Vô Thảo Nguyên	13/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT1	8.0	3.5	Không Đạt	
264	29205261995		Hoàng Khánh Nguyên	19/01/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT3	6.7	3.3	Không Đạt	
265	28217403627		Lê Hoàng Nguyên	09/03/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC3	7.0	5.0	Đạt	
266	28207452607		Nguyễn Mai Nguyên	15/05/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC5	V	V	Vắng thi	
267	27205435975		Nguyễn Phương Nguyên	04/01/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	30TYC5	9.7	8.5	Đạt	
268	28207403185		Trương Thị Nhân	12/01/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CBN4	9.3	8.5	Đạt	
269	29209426181		Hoàng Thị Thanh Nhân	26/11/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC1	7.7	3.3	Không Đạt	
270	28207300245		Lê Vũ Diệu Nhân	25/09/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32THT6	10.0	10.0	Đạt	
271	29214644597		Phạm Công Nhân	01/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC2	9.0	5.5	Đạt	
272	27215338532		Mai Phan Xuân Nhật	09/02/2001	Bình Thuận	Nam	Kinh	32TYC3	7.7	6.5	Đạt	
273	29219020052		Phạm Văn Nhật	03/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC5	7.7	5.0	Đạt	
274	30206754953		Đặng Ngọc Thảo Nhi	07/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN3	V	V	Vắng thi	
275	30207150572		Đặng Xuân Nhi	29/05/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SSC3	5.3	3.0	Không Đạt	
276	28206239936		Đinh Trần Tuyết Nhi	04/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC3	9.0	5.5	Đạt	
277	29206520126		Lê Thị Ngọc Nhi	01/06/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT4	8.7	5.3	Đạt	
278	29208149303		Lữ Thị Kiều Nhi	28/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC5	3.7	5.0	Không Đạt	
279	29208156162		Nguy Như Yển Nhi	07/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	9.0	6.5	Đạt	
280	29206663895		Nguyễn Bảo Nhi	22/06/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CBN2	7.3	5.0	Đạt	
281	28207300261		Nguyễn Yển Nhi	29/08/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT6	9.7	8.8	Đạt	
282	29209530212		Phạm Thị Yển Nhi	15/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC5	8.0	3.6	Không Đạt	
283	28202720580		Phan Đỗ Ngọc Nhi	17/02/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC5	8.3	6.0	Đạt	
284	29208234021		Phan Thị Thanh Nhi	15/01/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN3	9.0	6.5	Đạt	
285	28207336594		Trần Ngọc Yển Nhi	09/07/2004	Hà Nội	Nữ	Kinh	32CHT4	5.7	1.5	Không Đạt	
286	30204164684		Trần Thị Ngọc Nhi	24/09/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	7.3	7.0	Đạt	
287	30208034279		Tu Phan Phương Nhi	27/10/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	8.3	5.3	Đạt	
288	29200350160		Võ Thị Hà Nhi	10/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC3	V	V	Vắng thi	
289	30206554690		Võ Thị Ngọc Nhi	04/12/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SHT4	8.0	3.8	Không Đạt	
290	29206858157		Vũ Yển Nhi	07/07/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SBN3	10.0	7.0	Đạt	
291	29204957885		Hoàng Thị Kim Nhi	15/10/2004	Huế	Nữ	Kinh	32SBN3	10.0	6.8	Đạt	
292	30206524764		Lê Thị Kim Nhị	10/09/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32SHT4	7.3	5.0	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
293	30206554693		Bùi Thị Tâm Nhu	08/01/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	9.0	7.5	Đạt	
294	29206541545		Đỗ Nguyễn Uyên Nhu	25/08/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32SBN3	7.0	5.3	Đạt	
295	29206664408		Lê Phạm Tổ Nhu	09/08/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC1	7.3	7.5	Đạt	
296	30204856083		Lê Tâm Nhu	01/10/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC4	V	V	Vắng thi	
297	30204826309		Lê Thị Quỳnh Nhu	07/03/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC4	0.0	0.0	Không Đạt	NỘ CB (HỦY: 5.3; 3.5)
298	28207445301		Nguyễn Quỳnh Nhu	31/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC3	9.0	6.4	Đạt	
299	28207135923		Trần Thị Hồng Nhu	04/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN3	3.3	3.0	Không Đạt	
300	30206754965		Trần Thị Quỳnh Nhu	24/08/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	8.3	3.9	Không Đạt	
301	30208054164		Hứa Thị Tuyết Nhung	31/07/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	9.3	9.3	Đạt	
302	29206762033		Ngô Thị Hồng Nhung	24/02/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TSC3	7.0	6.0	Đạt	
303	30206229765		Phạm Thị Nhung	25/10/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CYC3	6.3	3.1	Không Đạt	
304	29208139335		Trần Ngô Quỳnh Nhung	27/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	10.0	6.5	Đạt	
305	29204542708		Nguyễn Thị Ngọc Ni	06/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	7.0	7.0	Đạt	
306	29206744973		Hoàng Ngọc Nữ	17/08/2005	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	32SBN2	8.7	4.3	Không Đạt	
307	28206250884		Lê Hoàng Ny	10/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	8.7	3.3	Không Đạt	
308	29208147330		Trương Thị Kim Oanh	11/01/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TSC4	5.7	3.8	Không Đạt	
309	28212204195		Nguyễn Nhật Phi	25/04/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32CYC3	6.3	3.6	Không Đạt	
310	29218137583		Nguyễn Thanh Phong	06/07/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32TYC5	9.7	4.3	Không Đạt	
311	28212503834		Hoàng Văn Phú	10/01/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	32TBN6	6.0	4.5	Không Đạt	
312	28212706839		Nguyễn Thành Phú	31/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC5	9.0	7.8	Đạt	
313	30212354098		Mai Hoàng Phúc	08/11/2006	Gia Lai	Nam	Kinh	32SSC3	10.0	8.8	Đạt	
314	28217305676		Nguyễn Lê Hồng Phúc	27/07/2004	Nha Trang	Nam	Kinh	32CHT4	4.0	3.8	Không Đạt	
315	29206921001		Phan Thị Linh Phụng	01/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	9.7	5.5	Đạt	
316	30216258706		Nguyễn Trọng Phước	14/09/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN4	4.7	8.5	Không Đạt	
317	30206554706		Đặng Thị Thu Phương	08/03/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC4	7.3	7.5	Đạt	
318	30204927137		Đào Thị Thu Phương	30/01/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC5	4.3	2.5	Không Đạt	
319	30205056232		Hà Anh Phương	30/03/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT4	9.7	7.0	Đạt	
320	28207402745		Hoàng Lưu Thu Phương	26/03/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32SBN4	V	V	Vắng thi	
321	28207250334		Nguyễn Lan Phương	11/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC3	9.0	6.8	Đạt	
322	28207453064		Trịnh Thị Phương	02/02/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32CSC3	6.3	3.3	Không Đạt	
323	29206558687		Trương Thị Yến Phương	31/01/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TBN6	6.0	5.0	Đạt	
324	27215335926		Vô Trọng Phương	02/03/2003	Bình Thuận	Nam	Kinh	32TYC5	9.0	7.8	Đạt	
325	30204524065		Đỗ Thị Ngọc Phượng	04/12/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT6	V	V	Vắng thi	
326	28207347245		Trần Thị Phượng	01/12/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32CHT4	H	H	Hoãn thi	Hoãn thi
327	28211132691		Hoàng Hồng Quân	12/05/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC4	8.3	5.0	Đạt	
328	28217451216		Phạm Hồng Quân	20/03/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	32CSC3	9.0	5.5	Đạt	
329	28217302179		Hà Văn Quang	12/12/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32CHT4	9.3	6.0	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
330	28217351098		Nguyễn Minh Quang	03/02/2004	Quy Nhơn	Nam	Kinh	32SSC3	6.0	6.8	Đạt	
331	30216653612		Hồ Văn Quảng	20/04/2006	Gia Lai	Nam	Kinh	32CSC3	7.7	3.5	Không Đạt	
332	28217305358		Vũ Văn Quảng	13/09/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	32CHT4	7.7	7.0	Đạt	
333	28219405077		Đoàn Tấn Quốc	20/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC3	8.7	5.9	Đạt	
334	28217350078		Nguyễn Phước Cảnh Quốc	04/07/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	32CHT4	7.0	5.3	Đạt	
335	29208149783		Trịnh Thị Bình Quy	30/11/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TSC5	9.0	5.3	Đạt	
336	27205230090		Đình Nguyễn Minh Quý	29/05/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TYC3	6.7	3.0	Không Đạt	
337	27215427422		Lê Thanh Quý	01/11/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	32CHT4	8.7	8.5	Đạt	
338	28217350661		Lê Thảo Uyên	13/10/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TYC5	9.7	9.3	Đạt	
339	31204159091		Nguyễn Thị Hồng Uyên	13/10/2007	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC5	10.0	9.0	Đạt	
340	28209349962		Trần Hiếu Uyên	22/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN8	4.3	3.5	Không Đạt	
341	30206263046		Võ Thị Kim Uyên	27/09/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN4	8.3	9.0	Đạt	
342	28219433475		Hoàng Ngọc Quyền	15/09/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC4	6.0	5.8	Đạt	
343	28218001578		Phan Thanh Quyền	29/01/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32SHT4	8.7	6.6	Đạt	
344	28207254039		Đình Thị Như Quỳnh	17/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	10.0	10.0	Đạt	
345	30206554719		Nguyễn Thị Thảo Quỳnh	29/01/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TBN6	7.7	7.5	Đạt	
346	28204841034		Trần Bảo Quỳnh	31/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	8.3	3.5	Không Đạt	
347	30207748133		Võ Thị Như Quỳnh	01/10/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC3	6.7	6.5	Đạt	
348	28218042132		Nguyễn Thanh Rìn	01/11/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC10	5.0	5.5	Đạt	
349	29214353032		Phan Đức Xanh Rìn	05/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	6.0	3.5	Không Đạt	
350	28217450455		Bành Quang Sang	04/07/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CYC3	8.3	6.0	Đạt	
351	27201252742		Phan Tấn Sang	03/01/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TSC5	8.3	8.0	Đạt	
352	28212201573		Trần Chí Sang	11/06/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CYC3	6.3	5.3	Đạt	
353	28212304698		Nguyễn Thế Sáng	14/12/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TYC4	6.7	6.5	Đạt	
354	30206564483		Lê Thị Soa	03/03/2006	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TSC4	8.7	5.8	Đạt	
355	27215402180		Nguyễn Hồng Sơn	14/12/2003	Ninh Thuận	Nam	Kinh	31CBN4	8.7	5.0	Đạt	
356	28217450717		Phạm Tấn Sơn	19/04/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TSC5	7.3	7.8	Đạt	
357	28207404337		Nguyễn Thị Thu Sương	10/03/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SHT1	7.7	8.5	Đạt	
358	28208002418		Nguyễn Thị Tuyết Sương	26/04/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN18	10.0	3.5	Không Đạt	
359	29208063444		Phan Thị Thu Sương	21/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC3	9.0	5.3	Đạt	
360	28212540757		Phan Văn Tài	26/03/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TBN6	6.0	6.5	Đạt	
361	30204160459		Hồ Phan Ngân Tâm	24/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT4	10.0	10.0	Đạt	
362	29206954641		Phan Thị Khánh Tâm	07/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN1	7.3	4.5	Không Đạt	
363	28214741629		Trần Thiện Tâm	20/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT4	2.7	5.0	Không Đạt	
364	28207307024		Võ Thị Minh Tâm	02/09/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	9.0	9.8	Đạt	
365	28216202709		Lê Nhật Tân	25/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SHT4	8.7	5.1	Đạt	
366	28218048381		Lê Ngọc Tấn	10/08/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SHT4	6.3	2.5	Không Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
367	28217401977		Lê Quốc Thái	02/01/2004	Đồng Nai	Nam	Kinh	32CBN4	9.7	8.3	Đạt	
368	28217353829		Phan Trọng Thái	06/02/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32THT6	6.7	7.6	Đạt	
369	27215333103		Nguyễn Hồng Thắng	27/11/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	32THT6	10.0	9.3	Đạt	
370	30212564409		Đỗ Bá Thanh	27/07/2006	Quảng Bình	Nam	Kinh	32SYC3	7.0	3.8	Không Đạt	
371	28212251427		Đỗ Ngọc Thanh	11/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CYC3	4.0	5.0	Không Đạt	
372	28207100317		Nguyễn Phú Thanh	04/02/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN10	8.7	6.8	Đạt	
373	28204652944		Nguyễn Thị Mai Thanh	21/01/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	32SHT4	9.7	8.3	Đạt	
374	28206551876		Nguyễn Thị Phương Thanh	26/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC4	7.0	1.8	Không Đạt	
375	29208153343		Nguyễn Thị Thu Thanh	04/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN3	8.0	5.0	Đạt	
376	28212550072		Nguyễn Văn Thanh	24/07/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN6	9.0	8.0	Đạt	
377	28218026488		Đặng Đức Thành	19/04/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC4	6.7	5.0	Đạt	
378	28218101129		Lữ Trung Thành	08/02/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TSC2	5.3	6.8	Đạt	
379	28217346443		Nguyễn Lộc Thành	03/06/2004	Bình Phước	Nam	Kinh	32SSC3	7.3	5.3	Đạt	
380	30209453720		Đặng Thị Thu Thảo	04/06/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT4	9.0	9.0	Đạt	
381	29204342773		Hoàng Thị Thu Thảo	19/11/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN2	6.3	5.0	Đạt	
382	30204655796		Lê Thị Hương Thảo	30/03/2006	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SHT4	9.3	7.5	Đạt	
383	30204648469		Lê Thị Thu Thảo	27/09/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SSC3	9.7	8.8	Đạt	
384	30204460719		Nguyễn Hoài Phương Thảo	21/07/2006	Phú Yên	Nữ	Kinh	32CBN4	3.7	4.0	Không Đạt	
385	29206544490		Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/03/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC5	0.0	0.0	Không Đạt	NỖ CB (HỦY: 7.7; 4.0)
386	29209354732		Nguyễn Vy Nhật Thảo	22/09/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT2	6.0	6.0	Đạt	
387	30204660274		Võ Phương Thảo	25/12/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32SSC3	8.0	6.0	Đạt	
388	29206544335		Phạm Thị Thêm	02/07/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32THT6	5.7	4.0	Không Đạt	
389	30206924551		Nguyễn Hồ Ái Thi	25/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC4	8.0	7.8	Đạt	
390	29204655185		Bùi Thị Thu Thi	20/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT3	5.0	5.0	Đạt	
391	29211355626		Hồ Công Thịnh	16/10/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN2	-	V	Vắng thi	
392	28213337511		Tạ Hòa Thịnh	03/07/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SBN4	5.3	5.5	Đạt	
393	28212933304		Trần Hữu Thịnh	09/07/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC5	7.0	6.3	Đạt	
394	28206550297		Võ Thị Ái Thơ	17/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	9.7	3.8	Không Đạt	
395	28212205063		Phan Đức Thọ	16/06/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC3	7.0	5.0	Đạt	
396	28212305733		Nguyễn Văn Thoán	18/03/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SYC3	5.7	8.3	Đạt	
397	28212345428		Lê Minh Thông	20/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC3	7.7	6.0	Đạt	
398	27212201494		Lê Phạm Xuân Thông	23/03/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30TSC10	-	V	Vắng thi	
399	25217104296		Phan Quốc Thông	07/02/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SHT3	6.0	6.5	Đạt	
400	28202706236		Nguyễn Thị Lệ Thu	04/06/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC5	10.0	7.8	Đạt	
401	27214200739		Hắc Minh Thư	15/04/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC6	6.0	5.8	Đạt	
402	28202701154		Huỳnh Ngọc Minh Thư	15/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC5	9.7	9.0	Đạt	
403	30204557475		Nguyễn Trí Anh Thư	09/10/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN4	8.3	7.0	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
404	29205256150		Trần Ngọc Thư	05/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	9.3	5.8	Đạt	
405	27208740946		Trần Ngọc Song Thư	01/04/2003	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	32CBN4	9.0	6.5	Đạt	
406	30206754991		Trương Thị Minh Thư	22/01/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	10.0	4.3	Không Đạt	
407	30214156008		Nguyễn Tấn Thuần	13/03/2006	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC4	6.7	5.3	Đạt	
408	29208425123		Phạm Thị Thanh Thương	07/07/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC5	9.3	6.5	Đạt	
409	28207354469		Trần Ngọc Quỳnh Thương	24/09/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN3	9.7	5.3	Đạt	
410	28207406041		Võ Thị Thu Thương	08/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN6	10.0	9.3	Đạt	
411	29208063585		Dương Thị Thúy	08/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC3	9.0	3.8	Không Đạt	
412	29206757211		Ksor H' Thúy	12/12/2005	Gia Lai	Nữ	Jrai	32SBN2	9.0	5.0	Đạt	
413	28208000925		Nông Minh Thùy	18/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	Tày	31SYC3	V	V	Vắng thi	
414	27205352342		Phạm Thị Thùy	26/04/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31CHT4	8.3	5.3	Đạt	
415	28204651290		Nguyễn Thị Kim Thuyền	04/06/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT15	7.3	4.5	Không Đạt	
416	27205449706		Nguyễn Huỳnh Bảo Tiên	02/10/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32SBN4	10.0	8.5	Đạt	
417	30208222142		Trần Khả Tiên	21/04/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC5	9.7	9.0	Đạt	
418	30208150769		Trần Thị Thủy Tiên	10/02/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SSC3	9.3	8.3	Đạt	
419	30214655822		Dương Đình Nhật Tiến	17/01/2006	Quảng Trị	Nam	Kinh	32CYC3	5.7	5.8	Đạt	
420	28217354024		Nguyễn Lê Phước Tiến	04/08/2004	Tây Ninh	Nam	Kinh	32SHT4	9.7	4.1	Không Đạt	
421	30214728421		Trần Hưng Duy Tiến	23/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SYC3	4.3	3.5	Không Đạt	
422	29218038330		Trần Quốc Tín	19/05/2005	Đắk Nông	Nam	Kinh	32THT2	7.3	5.0	Đạt	
423	29206737801		Hoàng Thị Tình	15/09/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TBN2	9.0	5.5	Đạt	
424	27205326690		Nguyễn Nhật Tình	17/01/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	32TSC4	9.0	9.0	Đạt	
425	28208102274		Nguyễn Thị Kim Tổ	04/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN4	9.3	9.3	Đạt	
426	28212301873		Cao Quốc Toàn	07/01/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32CHT2	7.7	3.5	Không Đạt	
427	27215441442		Nguyễn Trần Hữu Toàn	29/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TYC5	9.3	9.5	Đạt	
428	27215326736		Phạm Quốc Toàn	15/11/2003	Thái Bình	Nam	Kinh	32CHT4	9.7	9.0	Đạt	
429	28217302265		Trần Hữu Toàn	28/09/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32THT6	7.3	5.0	Đạt	
430	27215354169		Nguyễn Thu Trà	12/08/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	32CBN3	V	V	Vắng thi	
431	28207434312		Diệp Thế Ngọc Trâm	11/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32CSC3	V	V	Vắng thi	
432	29204335928		Hồ Kiều Trâm	27/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	6.7	0.5	Không Đạt	
433	27215354228		Lê Bích Trâm	08/03/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN4	V	V	Vắng thi	
434	29206524542		Lê Ngọc Thu Trâm	09/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC4	7.3	6.0	Đạt	
435	28207445783		Ngô Thị Bảo Trâm	20/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	10.0	9.0	Đạt	
436	29206552579		Nguyễn Thị Tú Trâm	31/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC5	7.7	6.0	Đạt	
437	30206726994		Nguyễn Thùy Trâm	17/04/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC3	9.0	5.0	Đạt	
438	28204753480		Phạm Ánh Trâm	17/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC3	8.7	9.0	Đạt	
439	30206554802		Phạm Thị Ngọc Trâm	06/11/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CBN3	8.7	5.0	Đạt	
440	29208155349		Đoàn Bảo Trâm	07/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	9.0	5.8	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
441	29206524755		Hồ Hoàng Huyền Trân	25/07/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN6	9.0	8.0	Đạt	
442	30204626492		Hoàng Bảo Trân	11/12/2006	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	32SBN4	4.3	5.0	Không Đạt	
443	27203735758		Dương Thùy Trang	26/08/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31TSC1	5.0	3.8	Không Đạt	
444	28207353843		Huỳnh Thị Tố Trang	21/03/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN3	9.0	8.8	Đạt	
445	28207206967		Nguyễn Thị Trang	15/10/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SHT4	9.3	9.5	Đạt	
446	29204920950		Nguyễn Thị Vân Trang	22/05/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CSC1	6.0	7.3	Đạt	
447	28206239212		Phạm Minh Trang	01/03/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC3	10.0	5.0	Đạt	
448	29208157447		Phạm Thị Quỳnh Trang	23/12/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC3	6.0	3.8	Không Đạt	
449	30208044325		Huỳnh Thị Kiều Trinh	22/03/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	8.7	5.0	Đạt	
450	28204644419		Lê Thị Tú Trinh	07/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC3	8.7	7.5	Đạt	
451	30206520581		Nguyễn Thị Trinh	02/06/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC4	6.7	3.5	Không Đạt	
452	30206250745		Nguyễn Thị Phương Trinh	26/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	9.0	9.5	Đạt	
453	30206335718		Văn Thị Ngọc Trinh	26/10/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT6	4.7	5.0	Không Đạt	
454	30206551664		Vô Thị Mai Trinh	03/08/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC4	6.7	7.3	Đạt	
455	29214654625		Phan Sỹ Trọng	11/10/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	32CSC2	5.0	4.5	Không Đạt	
456	29204461832		Bùi Nguyễn Phương Trúc	27/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	8.0	5.0	Đạt	
457	30206254432		Lê Nguyễn Thanh Trúc	04/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN6	V	V	Vắng thi	
458	28217347157		Nguyễn Duy Nhã Trúc	25/03/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	32THT6	9.7	9.5	Đạt	
459	28211150934		Hồ Xuân Trung	01/05/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SBN2	8.3	5.3	Đạt	
460	25211715864		Nguyễn Lê Thành Trung	19/02/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	28TSC7	5.7	5.8	Đạt	
461	28217348255		Phạm Hoàng Trung	14/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC3	7.7	9.3	Đạt	
462	27215441427		Trương Trần Công Trung	25/03/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CHT4	10.0	7.9	Đạt	
463	26212122884		Trương Quang Trường	24/01/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	29CYC4	5.7	8.0	Đạt	
464	30212350781		Huỳnh Văn Trường	12/02/2006	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC4	9.0	9.5	Đạt	
465	29206760620		Nguyễn Thị Thanh Tú	22/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN4	7.3	5.5	Đạt	
466	28217354420		Đoàn Anh Tuấn	10/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC4	8.0	8.3	Đạt	
467	28212340278		Huỳnh Văn Tuấn	19/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN6	8.3	9.8	Đạt	
468	28217301787		Lê Anh Tuấn	05/09/2004	Thanh Hóa	Nam	Kinh	32THT6	0.0	0.0	Không Đạt	NỖ CB (HỦY: 8.0; 5.5)
469	29216564640		Nguyễn Anh Tuấn	22/09/2005	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32SYC3	8.7	3.8	Không Đạt	
470	28212341542		Nguyễn Phước Tuấn	19/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN6	5.3	0.5	Không Đạt	
471	28217403055		Phan Văn Quý Tuấn	26/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CBN4	10.0	9.0	Đạt	
472	30215056236		Trần Quốc Tuấn	01/04/2006	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CYC3	8.7	9.3	Đạt	
473	28217438274		Vô Đình Tuấn	31/10/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TYC4	8.3	7.5	Đạt	
474	28208152626		Nguyễn Thị Tuyển	25/08/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32TBN1	7.7	2.6	Không Đạt	
475	28207100371		Ngô Ánh Tuyển	14/06/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC6	9.0	5.3	Đạt	
476	28217353851		Nguyễn Hữu Ước	09/03/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SSC3	4.7	8.1	Không Đạt	
477	30205060693		Lê Hà Uyên	17/10/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN3	9.7	7.1	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
478	28207453228		Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	10/10/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CHT4	H	H	Hoàn thi	Hoàn thi
479	29204727262		Phạm Duy Uyên	27/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	7.3	5.5	Đạt	
480	28207348156		Đoàn Thị Thanh Vân	19/03/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32CYC3	7.0	8.8	Đạt	
481	30206520745		Lê Bích Vân	26/04/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC4	7.0	5.0	Đạt	
482	30206554837		Lê Nguyễn Thảo Vân	03/07/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN3	8.3	5.5	Đạt	
483	28204643433		Ngô Thị Bích Vân	11/11/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	32CYC2	7.3	3.1	Không Đạt	
484	29204646876		Nguyễn Thị Cẩm Vân	19/06/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SBN4	7.3	8.8	Đạt	
485	28207250344		Nguyễn Thị Khánh Vân	24/04/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC3	10.0	8.5	Đạt	
486	29206557787		Phạm Thị Vân	28/09/2005	Bà Rịa	Nữ	Kinh	32THT6	9.0	7.3	Đạt	
487	30207647087		Phạm Thị Khánh Vân	25/02/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32CSC3	9.7	5.3	Đạt	
488	27204301673		Trịnh Thị Thảo Vân	11/02/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN6	5.3	6.0	Đạt	
489	30204428092		Nguyễn Lạc Thúy Vạn	03/01/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SYC3	8.3	3.6	Không Đạt	
490	30204629100		Phan Thị Thảo Vi	26/08/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC5	10.0	8.5	Đạt	
491	30206755014		Thái Nguyễn Tường Vi	01/09/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT4	9.3	5.5	Đạt	
492	28212351061		Ngô Hùng Vi	29/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC4	8.3	7.0	Đạt	
493	29205264895		Lê Thị Cẩm Viên	26/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT3	6.0	2.8	Không Đạt	
494	28219349974		Hoàng Nhật Việt	21/08/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC5	7.0	6.0	Đạt	
495	28218000754		Võ Quốc Việt	10/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN10	4.0	1.8	Không Đạt	
496	28217353524		Lê Công Vinh	09/08/2004	Bình Phước	Nam	Kinh	32TSC4	8.7	9.5	Đạt	
497	29206563300		Đặng Huỳnh Diệu Vũ	15/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC3	V	V	Vắng thi	
498	30213551367		Dương Đình Vũ	04/10/2006	Bình Định	Nam	Kinh	32CSC3	8.0	6.3	Đạt	
499	27215301761		Hoàng Long Vũ	28/05/2003	Lai Châu	Nam	Kinh	32THT6	10.0	8.3	Đạt	
500	28214724190		Nguyễn Quang Vũ	09/11/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC11	7.3	5.3	Đạt	
501	28217404036		Phạm Hoàng Vũ	22/11/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CBN4	7.0	8.0	Đạt	
502	30214628459		Trần Thanh Vũ	24/12/2006	Phú Yên	Nam	Kinh	32SBN3	7.7	5.3	Đạt	
503	28217305440		Võ Tấn Vương	13/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT4	8.3	9.5	Đạt	
504	28207404052		Đinh Nữ Tường Vy	27/02/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CHT4	H	H	Hoàn thi	Hoàn thi
505	30204832557		Lê Thảo Vy	13/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SSC3	8.7	10.0	Đạt	
506	28204351850		Lê Thị Bích Vy	17/04/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	10.0	7.3	Đạt	
507	30202754271		Lương Phương Vy	02/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC3	5.0	3.5	Không Đạt	
508	29206557571		Lương Thị Cẩm Vy	08/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC4	8.7	7.0	Đạt	
509	28206604295		Lưu Khánh Vy	15/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Hán	31TYC6	5.0	5.8	Đạt	
510	28207103448		Nguyễn Lê Triệu Vy	31/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC6	6.0	6.5	Đạt	
511	30204355574		Nguyễn Ngọc Tường Vy	17/02/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN3	8.7	5.0	Đạt	
512	28204154758		Nguyễn Phúc Khánh Vy	10/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC3	7.7	5.0	Đạt	
513	29204956855		Nguyễn Thị Cẩm Vy	13/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC5	9.3	5.0	Đạt	
514	29209552066		Nguyễn Thị Thảo Vy	29/04/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC5	9.3	6.0	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
515	29206530580		Nguyễn Thị Tường Vy	01/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	9.0	3.0	Không Đạt	
516	28207305422		Trương Lê Khánh Vy	15/03/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN3	9.3	9.3	Đạt	
517	30206554861		Lê Thị Quỳnh Xuân	02/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SYC3	9.7	5.0	Đạt	
518	29208134619		Hoàng Thị Như Ý	04/10/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN6	6.7	4.0	Không Đạt	
519	28206203583		Phan Thị Như Ý	16/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC9	6.3	4.3	Không Đạt	
520	30204644088		Thái Thị Như Ý	27/11/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SYC3	10.0	5.8	Đạt	
521	30206159813		Trần Như Ý	29/03/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN3	6.7	5.0	Đạt	
522	29208153359		Trần Như Ý	28/11/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CSC3	5.7	3.3	Không Đạt	
523	30204156024		Đặng Thị Phi Yến	18/03/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN6	8.3	5.5	Đạt	
524	30209449163		Nguyễn Thị Hải Yến	21/01/2006	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SSC3	9.3	6.5	Đạt	
525	28204625044		Tăng Thị Hải Yến	07/10/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31SBN8	4.0	2.0	Không Đạt	